

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 14/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm quân nhân: 3// Nguyễn Văn Hùng;

3// Phạm Sỹ Hiền.

Thư ký phiên tòa: 2/ Ngô Anh Dũng, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội tham gia phiên tòa: 2// Lê Duy Trinh, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2023/TLST- HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Quách Đình L; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 27 tháng 02 năm 1984 tại N; nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện V, Thành phố N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Đình L1 và bà Man Thị S; có vợ là Phùng Thị T2 và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: không có án tích, chưa bị xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt;

- **Bị hại:** Bạch Văn T; sinh ngày: 16/10/1986; cấp bậc, chức vụ, đơn vị: 3/ QNCN, Thợ sửa chữa thông tin, Đại đội X, Tiểu đoàn X1, Trường Sĩ quan X2; nơi cư trú: Thôn M, xã Y, huyện V, Thành phố N; có mặt;

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Bạch Văn T:** Ông Phạm Công A - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư U, Đoàn Luật sư Thành phố N; có mặt;

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bảo hiểm xã hội BQP, địa chỉ: Số 34C U, phường E, quận R, Thành phố N; vắng mặt;

2. Man Thị S, sinh năm: 1962; nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện V, Thành phố N; có mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Hoàng Quốc H; có mặt;

2. Man Văn H1; có mặt;
3. Hoàng Công T1; có mặt;
4. Hoàng Văn B; có mặt;
5. Hoàng Ngọc L; vắng mặt;
6. Hoàng Công M; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 25/5/2022, Quách Đình L điều khiển xe ô tô màu trắng nhãn hiệu Ford Ranger, BKS: 29H-283.45 đi từ Thôn Q, xã Y, huyện V, Thành phố N về nhà tại Thôn C theo hướng Ba Vành đi Suối Mơ. Khi đi đến đoạn đường cong về phía bên trái, trước nhà ông Hoàng Quốc H (sinh năm: 1972, trú tại: Thôn Q, xã Y, huyện V, Thành phố N), L quan sát thấy xe mô tô BKS: 29V1-054.29 do quân nhân Bạch Văn T điều khiển đang di chuyển ở phần đường ngược chiều (hướng Suối Mơ đi Ba Vành), cách xe của L 30m. Do L điều khiển xe đi sát phần đường bên phải theo chiều xe đi nên bánh trước và sau bên phải của xe ô tô BKS: 29H-283.45 ở sát mép của rãnh thoát nước nên L đã đánh lái sang trái để xe đi vào vị trí làn đường nhưng xe bị mất lái nên đã lao thẳng sang phần đường ngược chiều và va chạm với xe của quân nhân T, làm anh T bị hất văng lên nắp ca-pô; xe ô tô BKS: 29H-283.45 tiếp tục đẩy xe mô tô BKS: 29V1-054.29 xuống dưới dốc bên cạnh nhà ông Hoàng Quốc H, sau đó xe ô tô dừng lại tại sân nhà ông H. Sau va chạm, L cùng một số người dân đưa quân nhân T đi cấp cứu. Hậu quả: Quân nhân Bạch Văn T bị tổn thương cơ thể tỉ lệ 82%, hai phương tiện bị hư hỏng.

Tại phiên tòa bị cáo Quách Đình L thừa nhận hành vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

Bị hại Bạch Văn T khai tại phiên tòa: Khoảng 20 giờ ngày 25/5/2022, sau khi ăn cơm tối xong anh T điều khiển xe mô tô BKS: 29V1-054.29 đến nhà cậu tại Thôn Q để uống nước chè và ngồi nói chuyện. Khoảng 20 giờ 45 phút anh T điều khiển xe mô tô trên để di chuyển về nhà theo hướng Suối Mơ đi Ba Vành. Khi đi đến đoạn nhà ông Hoàng Quốc H, anh Toàn có phát hiện 01 chiếc xe ô tô màu trắng đang di chuyển theo hướng ngược chiều, khi hai xe cách nhau một khoảng cách gần thì bất ngờ xe ô tô này lao sang phần đường của anh T và va chạm với xe anh T đang điều khiển. Sau đó anh bất tỉnh nên không nhớ những gì đã diễn ra. Sau khi xảy ra sự việc, anh T và bị cáo L đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 140.000.000 đồng, bao gồm các chi phí tổn hại về sức khỏe, tiền tổn thất về tinh thần, thiệt hại xe mô tô BKS: 29V1 – 054.29 và các thiệt hại khác theo quy định pháp luật. Anh T đã nhận đủ số tiền 140.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường gì thêm.

Người làm chứng Hoàng Quốc H khai tại phiên tòa: Vào lúc 20 giờ 54 phút ngày 25/5/2022, khi đang ở trong nhà thì nghe thấy 01 tiếng nổ to nên ông H chạy ra xem thì thấy xe ô tô màu trắng nhãn hiệu Ford Ranger BKS: 29H-283.45 phần đầu bị biến dạng đang lùi về phía sân nhà ông H. Sau đó ông H soi đèn pin thì phát

hiện xe mô tô BKS: 29V1-054.29 bị hư hỏng nặng và 01 người đàn ông đang nằm sấp bất tỉnh, người chảy nhiều máu cách tường nhà ông H khoảng 50cm về phía Bắc. Khoảng vài phút sau có anh Hoàng Công T3 chạy sang cùng ông Hội mở cửa xe cho người lái xe ô tô, sau đó anh T3 cùng người lái xe đưa người đàn ông đi xe mô tô đang bị thương đi cấp cứu tại bệnh viện.

Người làm chứng Hoàng Công T1 khai tại phiên tòa: Khoảng 17 giờ ngày 25/5/2022, anh T1 và L có hẹn nhau đi xem cây tại thôn Q, xã Y, huyện V, Thành phố Hà Nội, sau đó ra quán bia G. Khi đến quán anh T1 gọi bia còn L gọi nước ngọt để uống, không sử dụng rượu bia. Trong khi ngồi tại quán, anh T1 và L có sang bàn bên cạnh để giao lưu nhưng L chỉ cầm cốc bia để chạm, không thấy L uống.

Những người làm chứng Hoàng Công M, Hoàng Ngọc L khai trong quá trình điều tra; Hoàng Văn B khai tại phiên tòa: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/5/2022, anh Hoàng Công T1 và L đến quán nhà anh B ngồi uống bia. Lúc này, anh B nấu đồ ăn trong bếp nên không biết hai người trên uống như thế nào. Trong khi ngồi ở quán, L có cầm cốc bia qua bàn anh M, anh L giao lưu, nhưng uống bao nhiêu thì anh L không biết rõ. Anh M có mời riêng Lượng 01 cốc bia. Khoảng hơn 20 giờ thì L ra về và có đi qua bàn khác, anh B thấy L có cầm chén rượu nhưng không biết L có uống không.

Người làm chứng Man Văn H1 khai tại phiên tòa: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/5/2022, khi gia đình ông H1 vừa ăn cơm xong thì thấy L đến nhà; lúc này ông H1 thấy L hoàn toàn bình thường, tỉnh táo. Sau đó L có uống khoảng 02 lon bia Hà Nội ông H1 để trên bàn. Khoảng 15 giờ cùng ngày, ông H1 đưa L đến cơ quan công an huyện V để trình báo sự việc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án – bà Man Thị S khai tại phiên tòa: Bà S là chủ sở hữu xe ô tô BKS: 29H – 283.45, đã đăng ký từ tháng 10/2020. Ngày 25/5/2022, bà S cho L mượn xe ô tô trên để sử dụng nhưng lại xảy ra tai nạn. Hiện bà S đã nhận lại xe, tự nguyện khắc phục, sửa chữa thiệt hại đối với xe ô tô trên và không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường gì.

Tại Công văn số: 283/BHXXH - KH ngày 05/4/2023 và công văn số: 582/BHXXH – KH ngày 07/7/2023, Bảo hiểm xã hội BQP cung cấp chi phí điều trị của quân nhân Bạch Văn T tại Bệnh viện P, Bệnh viện Q và Bệnh xá Trường sỹ quan X2 do quỹ BHYT thanh toán tổng số tiền là: 205.344.495 đồng. Bảo hiểm xã hội BQP đã nhận được số tiền 10.000.000 đồng do bị cáo L bồi hoàn, yêu cầu bị cáo tiếp tục phải bồi hoàn số tiền là 195.344.495 đồng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ, bản ảnh do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Thành phố N lập hồi 23 giờ ngày 25/5/2022, thể hiện: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường Ba Vành – Suối Mơ; đường hai chiều, mặt đường rộng 6,80m, đường trải nhựa bằng phẳng; hai bên mép đường tiếp giáp với mương thoát nước; mặt đường bên phải và bên trái theo chiều Ba Vành đi Suối Mơ cách mép mương thoát nước lần lượt là 1,0m và 1,2m. Lấy mép đường bên phải theo chiều Ba Vành đi Suối Mơ làm mép chuẩn. Sau tai nạn, xe mô tô BKS: 29V1 – 054.29 nằm đổ nghiêng áp sườn phải xuống nền đất vườn nhà anh Hoàng Quốc H; đầu xe hướng nhà anh H, đuôi xe hướng mép

đường. Trước và sau xe cách mép chuẩn lần lượt là 12,68m và 12,25m. Xe ô tô BKS: 29H – 283.45 sau tai nạn đỗ trên sân nhà anh H, đầu xe hướng mép đường, đuôi xe hướng nhà anh H. Trước bên phải và trái cách mép chuẩn lần lượt là 16,8m và 17,2m; cách trục sau xe mô tô BKS: 29V1 – 054.29 là 6,8m. Vết (1), (2), (3), (4) là các vết trượt lốp trên mặt đường theo chiều Ba Vành đi Suối Mơ lần lượt có diện tích là (39,1x0,2)m, (37,7x0,2)m, (22,2x0,17)m và (13x0,08)m; tâm đầu và cuối vết cách mép chuẩn lần lượt là 1,83m; 1,61m; 1,75m; 1,65m và 6,40m; 4,7m; 4,9m; 5,4m. Vết (5), (6) là các vết cày trượt theo chiều Ba Vành đi Suối Mơ lần lượt có diện tích là (7,5x0,2)m và (3,6x0,02)m; tâm đầu và cuối vết cách mép chuẩn lần lượt là 6,20m; 9,05m và 10,4m; 11,15m. Vết (7) là vết mảnh vỡ nhựa có diện tích (3,05x2,20)m; tâm vết cách mép chuẩn là 13,45m. Vết (8) là vết màu nâu đỏ có diện tích (0,4x0,3)m, tâm vết cách mép chuẩn là 14,05m.

Tại các bản kết luận giám định số: 147/KL-GDKTHS (P11) ngày 01/7/2022 của Phòng Giám định kỹ thuật hình sự, Bộ Quốc phòng và số: 379/KL-KTHS ngày 18/11/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định: Dấu vết trượt xước, dính chất màu đen (dạng cao su) in hình vân mặt lăn lốp xe ở mặt trước bên phải ốp nhựa phía dưới chắn đà trước xe ô tô BKS: 29H-283.45 có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải (ảnh 4, 6 trong bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết biến dạng vành bánh trước, trượt xước mặt cao su (ảnh 5, 7 trong bản ảnh giám định) ở mặt lăn lốp bánh này của xe mô tô BKS: 29V1-054.29. Đây là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là chuyển động ngược chiều nhau, tạo thành góc va chạm khoảng 90°.

Bản kết luận giám định pháp y 25Y2022 số 48/GĐ-PY ngày 30/8/2022 của Viện Pháp y Quân đội kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của quân nhân Bạch Văn T thời điểm giám định là 82%.

Tại bản Cáo trạng số 242/CT-VKSKVTĐ ngày 09/5/2023, Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội truy tố bị cáo Quách Đình L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo Quách Đình L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Quách Đình L 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Quách Đình L cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Vi, Thành phố N giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX ghi nhận bị cáo L và bị hại Bạch Văn T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 140.000.000 đồng. Ghi nhận bà Man Thị S không yêu cầu bị cáo phải bồi

thường thiệt hại do xe ô tô BKS: 29H - 283.45 bị hư hỏng.

Buộc bị cáo L phải bồi hoàn chi phí điều trị của Bạch Văn T do Bảo hiểm xã hội BQP thanh toán là 205.344.495 đồng. Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền: 10.000.000 đồng, số tiền bị cáo còn phải bồi hoàn là: 195.344.495 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị ghi nhận Cơ quan điều tra hình sự khu vực 1 Các tổ chức sự nghiệp/BQP và Tòa án quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội đã trả lại 01 xe ô tô BKS: 29H-283.45, số khung: NCLMFF80KW933224, số máy: P4AT2738840; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 21354509; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 6538291; 01 camera hành trình màu đen, nhãn hiệu DESIGNED, 8XWYDEDILITAL bên trong có 01 thẻ nhớ, đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe số 010171093343 mang tên Quách Đình L; 01 xe mô tô BKS: 29V1-054.29 có số khung: 507685, số máy: 0714874; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy 000211; 01 giấy phép lái xe số 2104697 mang tên Bạch Văn T cho bị cáo và các chủ sở hữu.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Quách Đình L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và chịu 9.767.225 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không bào chữa gì thêm.

Bị hại Bạch Văn T đồng ý nội dung trong lời luận tội của Kiểm sát viên. Về dân sự hai bên đã thỏa thuận giải quyết xong phần bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì thêm. Đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Bạch Văn T – Luật sư Phạm Công A không đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Quách Đình L theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L vì bị cáo đã đi giao lưu và có uống bia, sau đó tham gia giao thông gây tai nạn cho anh T. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kết quả xét nghiệm xác định nồng độ cồn ngày 26/5/2022 đối với bị cáo vì sau 3 tiếng bị cáo uống 02 lon bia tại nhà ông H1 sau đó mới lấy mẫu máu mà kết quả thể hiện nồng độ cồn chỉ 0,7mmol/l là không phản ánh đúng thực tế. Việc bị cáo uống bia trước khi ra trình báo đã gây trở ngại cho hoạt động tố tụng để xác định nồng độ cồn cũng như xác định sự thật của cơ quan chức năng nên đề nghị HĐXX xem xét xử lý bị cáo về hành vi cản trở hoạt động tố tụng của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Bà Man Thị S đồng ý nội dung luận tội của Kiểm sát viên; không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô BKS: 29H-283.45 bị hư hỏng.

Đổi đáp với ý kiến Luật sư Phạm Công A, Kiểm sát viên cho rằng: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra cũng như lời khai của những người làm chứng được thẩm tra tại phiên tòa xác định: Trước khi ra trình báo cơ quan công an bị cáo đã uống 02 lon bia sau đó được cơ quan công an đưa đi xét nghiệm nên việc kết quả thể hiện có nồng độ cồn trong máu là hoàn toàn có cơ sở. Kết quả 0,7mmol/l không phản ánh được việc bị cáo uống bao nhiêu lon bia vì mỗi cá nhân sẽ cho kết quả khác nhau. Do đó không có cơ sở bác bỏ kết quả sinh hóa của Bệnh viện đa khoa huyện V. Về ý kiến bị cáo có hành vi cản trở tố tụng thì trong 15 hành vi quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có hành vi nào nêu trên nên không có cơ sở chấp nhận. Việc Luật sư đề nghị áp dụng quy định điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, Kiểm sát viên cho rằng tại kết quả đối chất giữa bị cáo và những người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện có nhìn thấy bị cáo cầm cốc, chén đi giao lưu nhưng không biết trong đó có phải là rượu, bia và bị cáo có uống hay không. Do đó không đủ cơ sở xác định thời điểm xảy ra tai nạn bị cáo L có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định nên không chấp nhận ý kiến của Luật sư. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có cơ sở.

Lời nói sau cùng, bị cáo gửi lời xin lỗi tới quân nhân Bạch Văn T và xin chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện V - Thành phố N, Cơ quan điều tra hình sự khu vực 1 Các tổ chức sự nghiệp/BQP, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa.

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được điều tra làm rõ tại phiên tòa, HĐXX thấy rằng có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 25/5/2022, Quách Đình L điều khiển xe ô tô BKS: 29H-283.45 đi từ Thôn Q về nhà tại Thôn C, xã Y, huyện V, Thành phố N (hướng Ba Vành đi Suối Mơ). Khi đi đến đoạn đường cong về phía bên trái, trước nhà ông Hoàng Quốc H, Lượm quan sát thấy quân nhân Bạch Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 29V1-054.29 đi ở phần đường ngược chiều, cách xe của L khoảng 30m; nhưng do bánh trước và sau bên phải của xe ô tô do L điều khiển ở

sát mép của rãnh thoát nước nên L đã đánh lái xe sang trái dẫn đến xe bị mất lái và lao sang phần đường bên trái hướng Ba Vành đi Suối Mơ đâm vào xe của quân nhân T; làm anh Toàn bị tổn thương cơ thể tỉ lệ là 82%; cả hai phương tiện bị hư hỏng.

Trước khi xảy ra va chạm, bị cáo L đã quan sát thấy xe mô tô do quân nhân T điều khiển cách xe bị cáo 30m, nhưng do chủ quan trong việc đánh giá tình hình, không làm chủ tốc độ khi tránh xe đi ngược chiều và điều khiển cho xe đi về đúng phần đường xe chạy của mình nên xe ô tô BKS: 29H-283.45 lao sang phần đường ngược chiều và chạm với xe mô tô BKS: 29V1-054.29 của quân nhân Bạch Văn T là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới vụ tai nạn giao thông; đã vi phạm khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ, làm quân nhân T bị tổn thương cơ thể 82% nên hành vi của Quách Đình L đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ.

Về kết quả xét nghiệm của Quách Đình L ngày 26/5/2022 xác định Ethanol trong máu là 0,7 mmol/L, HĐXX thấy rằng: Căn cứ vào lời khai, các biên bản đối chất ngày 14/3/2023, ngày 22/3/2023 giữa bị cáo L và những người làm chứng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã xác định: Thời điểm ở quán bia G, người làm chứng Hoàng Công T1 chứng kiến bị cáo L chỉ sử dụng nước ngọt và không uống rượu bia, còn những người làm chứng khác chỉ thấy bị cáo L đi giao lưu nhưng không biết bị cáo có sử dụng rượu, bia không hay uống liều lượng như thế nào. Mặc dù, người làm chứng Hoàng Công M khai có mời riêng bị cáo L 01 cốc bia nhưng bị cáo vẫn khẳng định mình không uống mà chỉ cầm cốc để chạm, ngoài ra không có ai khác chứng kiến việc bị cáo L có uống với anh M và chất ở trong cốc có phải là bia hay không. Do đó không đủ cơ sở xác định khi ở quán G bị cáo có sử dụng rượu, bia. Ngay sau khi gây ra tai nạn vào tối ngày 25/5/2022, bị cáo L đã đưa quân nhân T đi cấp cứu tại bệnh viện nên không thể tiến hành xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của bị cáo tại thời điểm đó. Sau đó, khoảng hơn 12 giờ ngày 26/5/2022 bị cáo đến nhà ông Man Văn H1 (là cậu ruột) ăn cơm và có uống 02 lon bia, đến khoảng 15 giờ cùng ngày ông H1 đưa bị cáo đến Công an huyện V để trình báo và được Cơ quan công an đưa đi xét nghiệm nồng độ cồn tại Bệnh viện đa khoa huyện V. Do đó kết quả kiểm tra nồng độ cồn ngày 26/5/2022 đã được thực hiện đúng quy định và không đủ cơ sở để xác định thời điểm xảy ra tai nạn bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định. Vì vậy, ý kiến của Luật sư Phạm Công A về việc đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và đề nghị HĐXX không chấp nhận kết quả xét nghiệm nồng độ cồn của Bệnh viện đa khoa huyện V là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không chỉ gây thiệt hại về sức khỏe của quân nhân Bạch Văn T, làm hư hỏng phương tiện, còn gây mất trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường thiệt hại cho bị hại Bạch Văn T số tiền 140.000.000 đồng, bồi hoàn cho Bảo hiểm xã hội BQP số tiền 10.000.000 đồng chi phí điều trị do quỹ BHYT thanh toán cho quân nhân T. Ngoài ra, ngày 26/5/2022, bị cáo đã đến Công an huyện V, Thành phố N đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó ý kiến của Luật sư Phạm Công A về việc đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

Xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, HĐXX thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là người dân tộc thiểu số, có nơi cư trú rõ ràng. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã đưa bị hại đi cấp cứu, thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho quân nhân T; tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng để bồi hoàn chi phí điều trị cho bị hại; nên theo quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, buộc bị cáo phải chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa chung cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, không hành nghề lái xe nên HĐXX thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[5] Về ý kiến của Luật sư Phạm Công A đề nghị xem xét việc bị cáo uống 02 lon bia trước khi ra trình báo cơ quan công an là có hành vi cản trở hoạt động tố tụng của cơ quan có thẩm quyền theo khoản 1 Điều 466 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX xét thấy: Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo L đã đưa quân nhân T đi cấp cứu tại bệnh viện và cơ quan công an không yêu cầu hay triệu tập bị cáo L ra trình diện và khai báo về hành vi phạm tội mà bị cáo tự đến cơ quan công an để đầu thú về hành vi của mình; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, các cơ quan tiến hành tố tụng không có kiến nghị gì về việc bị cáo có hành vi cản trở nào như quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở; không chấp nhận ý kiến của Luật sư Phạm Công A về vấn đề này.

Về kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của bị hại Bạch Văn T khi cấp cứu tại Bệnh viện P là 9,1 mg/dl cho thấy quân nhân Bạch Văn T khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông có nồng độ cồn đã vi phạm vào Khoản 6

Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, đây là lỗi hành chính không phải là nguyên nhân dẫn tới vụ tai nạn giao thông. Cơ quan điều tra hình sự khu vực 1 các tổ chức sự nghiệp/BQP đã kiến nghị Công an huyện V, Thành phố N xử lý hành chính đối với quân nhân T nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 các Điều 584, 585, 586, 589 và 590 Bộ luật Dân sự, khoản 5 Điều 40 Luật Bảo hiểm y tế (sửa đổi, bổ sung năm 2014) buộc bị cáo Quách Đình L phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra cho bị hại Bạch Văn T; bồi thường thiệt hại do tài sản bị hư hỏng cho bà Man Thị S; bồi hoàn cho Bảo hiểm xã hội BQP chi phí điều trị cho quân nhân T tại các bệnh viện do quỹ BHYT thanh toán.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo Quách Đình L và bị hại Bạch Văn T đã thống nhất tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 140.000.000 đồng bao gồm: các chi phí tiền tổn hại về sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần và thiệt hại đối với xe mô tô BKS: 29V1 – 054.29 bị hư hỏng. Bị hại Bạch Văn T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Như vậy việc bồi thường thiệt hại đã được bị cáo thực hiện xong, nên xét thấy cần ghi nhận.

Đối với xe ô tô BKS: 29H-283.45 bị hư hỏng, quá trình giải quyết vụ án, bà Man Thị S đã nhận lại xe ô tô trên, tự khắc phục sửa chữa và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Xét thấy, ý kiến của bà S là tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên cần ghi nhận.

Đối với chi phí điều trị của quân nhân Bạch Văn T tại Bệnh viện P, Bệnh viện Q và Bệnh xá Trường sĩ quan X2: Căn cứ bảng kê chi phí điều trị tại các bệnh viện và bệnh xá, chi phí khám chữa bệnh BHYT mà Bảo hiểm xã hội BQP đã chi trả cho bệnh nhân Bạch Văn T số tiền là 205.344.495 đồng. Ngày 01/7/2023, bị cáo Quách Đình L đã bồi hoàn cho Bảo hiểm xã hội BQP số tiền 10.000.000 đồng, Bảo hiểm xã hội BQP đã nhận được số tiền trên và yêu cầu bị cáo L tiếp tục phải bồi hoàn số tiền còn lại; do đó số tiền bị cáo L còn phải bồi hoàn là: 195.344.495 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án, Công an huyện V – Thành phố N đã thu giữ: 01 xe ô tô BKS: 29H-283.45, số khung: NCLMFF80KW933224, số máy: P4AT2738840; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 21354509; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 6538291; 01 camera hành trình màu đen, nhãn hiệu DESIGNED, 8XWYDEDILITAL bên trong có 01 thẻ nhớ, đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe số 010171093343 mang tên Quách Đình L; 01 xe mô tô BKS: 29V1-054.29 có số khung: 507685, số máy: 0714874; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy 000211; 01 giấy phép lái xe số 2104697 mang tên Bạch Văn T. Cơ quan điều tra hình sự khu vực 1 các tổ chức sự nghiệp/BQP và Tòa án quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội đã trả lại cho các chủ sở hữu và bị cáo theo quy định pháp luật nên tại phiên tòa HĐXX không xem xét giải quyết lại nữa.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 các Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Quách Đình L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền còn phải bồi hoàn là: $5\% \times 195.344.495 \text{ đồng} = 9.767.225$ (làm tròn là: 9.767.000) đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quách Đình L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Quách Đình L **18 (Mười tám)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 (*Ba mươi sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/7/2023). Giao bị cáo Quách Đình L cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, Thành phố N giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 các Điều 584, 585, 586, 589 và 590 Bộ luật Dân sự, khoản 5 Điều 40 Luật Bảo hiểm y tế (sửa đổi, bổ sung năm 2014) buộc bị cáo Quách Đình L phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra cho bị hại Bạch Văn T; bồi thường thiệt hại do tài sản bị hư hỏng cho bà Man Thị S; bồi hoàn cho Bảo hiểm xã hội BQP chi phí điều trị cho quân nhân T tại các bệnh viện do quỹ BHYT thanh toán.

Ghi nhận bị cáo Quách Đình L đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại Bạch Văn T với tổng số tiền là: 140.000.000 (Một trăm bốn mươi triệu) đồng.

Ghi nhận bà Man Thị S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô BKS: 29H - 283.45 bị hư hỏng.

Buộc bị cáo Quách Đình L phải bồi hoàn cho Bảo hiểm xã hội BQP số tiền là: 205.344.495 (Hai trăm linh năm triệu, ba trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm chín mươi lăm) đồng. Bị cáo đã bồi hoàn được: 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Số tiền bị cáo còn phải bồi hoàn là: 195.344.495 (Một trăm chín mươi lăm triệu, ba trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm chín mươi lăm) đồng.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được bồi hoàn, nếu bên có nghĩa vụ thi

hành án chậm trả tiền thì họ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Quách Đình L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và chịu 9.767.000 (Chín triệu, bảy trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/7/2023), bị cáo, bị hại, đương sự có mặt tại phiên tòa và trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Thủ đô Hà Nội./.

Nơi nhận:

- VKSQSTĐHN;
- VKSQSKVTĐHN;
- Cơ quan ĐTHS KV1CTCSN BQP
- CQTHAHS, CAH. V, TPHN;
- UBND xã Y, h. V, TP N;
- Phòng THA BTM;
- TAQSTW (02b);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVQL (02);
- NBVQ,LIHPCBH;
- Lưu HS,THA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

4/ Nguyễn Thị Mai